LUYỆN TẬP VẬN DỤNG KẾT HỢP CÁC THAO TÁC LẬP LUẬN

I – BÀI TẬP

1. Chỉ ra thao tác lập luận trong các đoạn văn sau đây :

a)"Nhân dân ta có truyền thống lâu đời đùm bọc, đoàn kết với nhau theo phương châm "Nhiễu điều phủ lấy giá gương". Bản sắc ấy thể hiện mạnh mẽ nhất trong cảnh nước nhà lâm nguy, ngoại bang đe doạ. Nhưng tiếc rằng phẩm chất cao quý ấy thường lại không đậm nét trong việc làm ăn, có thể do ảnh của phương thức sản xuất nhỏ, tính đố kị vốn có của lối sống theo thứ bậc, không phải theo năng lực và lối nghĩ "Trâu buộc ghét trâu ăn" đối với người hơn mình ở làng quê thời phong kiến. Ta có thể quan sát thấy điều đó ngay trong những việc nhỏ nhặt : ví dụ như thăm bảo tàng thì người Nhật túm tụm vào với nhau chăm chú nghe thuyết minh, còn người Việt Nam ta thì lập tức tản ra xem những thứ mình thích ; người Hoa ở nước ngoài thường cưu mang nhau, song người Việt lại thường đố kị nhau...".

(Vũ Khoan)

b) "Căn cứ trên các chỉ tiêu kinh tế xã hội do Liên hợp quốc công bố mới đây, Việt Nam ta vẫn thuộc diện các nước kém phát triển. Trong số 174 quốc gia trên thế giới, ta xếp thứ 147 về GNP (tổng thu nhập quốc dân), thứ 124 về mạng điện thoại, thứ 157 về tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, thứ 161 về sử dụng nước sạch,... Tuy có trên 92% người biết chữ (thứ 65), gần một nửa số thanh thiếu niên ở độ tuổi đi học vẫn không được cắp sách đến trường, sản xuất nông nghiệp vẫn còn thu hút đến 80% lực lượng lao động với các phương thức thô sơ. Cứ thế mà suy thì cả những lĩnh vực đòi hỏi năng khiếu đặc biệt của một số người như thể thao, nghệ thuật, khoa học công nghệ cũng không thể nằm ngoài mặt bằng phát triển chung còn quá thấp đó".

(Phạm Duy Hiển)

c) "Gọi Tào Tháo là "gian hùng" đã chính xác chưa ?

[...] Gọi Tào Tháo là "gian hùng" với ý nghĩa vừa "gian" vừa "hùng". Có nhiều người, như Nghiêm Tùng chẳng hạn, lén lén lút lút, chưa khi nào tỏ ra đàng hoàng, "gian" mà không "hùng", chỉ có thể gọi là "gian tặc" ; như Đổng Trác ngang tàng ngỗ ngược, bất chấp lẽ phải, "hùng" mà không "gian", chỉ có thể gọi là "kiêu hùng". "Kiêu" nghĩa gốc là con cú vọ, suy ra có nghĩa là đầu lĩnh, hùng trưởng, đồng nghĩa với "đại ca", "đầu nậu", "ông trùm", "bố già" trong ngôn ngữ hiện đại. Ngoài ra, "kiêu" còn có một nghĩa khác. Lỗ Túc trong *Tam quốc chí*, *Lỗ Túc truyện*, nói "Lưu Bị là kẻ kiêu hùng trong thiên hạ". Hoàng Quyền trong *Hậu Hán thư, Lưu Yên truyện* chép "Lưu Bị có kiêu danh" (có chí lớn). "Kiêu hùng" còn một nghĩa tương tự như "dũng mãnh", "người hùng", nghĩa tốt, tuy không đồng nghĩa với "anh hùng".

Vậy nên, người ta gọi Lưu Bị là "kiêu hùng" với nghĩa "dũng mãnh, kiên trì theo đuổi nghiệp lớn" ; gọi Đổng Trác là "kiêu hùng" với nghĩa "ngang ngược mà lại đầy dã tâm" ; gọi Nghiêm Tùng là "gian tặc" với nghĩa "kẻ cắp gian manh" ; gọi "gian hùng" là "gian trá của người ôm chí lớn".

Vậy Tào Tháo có phải là "gian hùng" ?

Đúng, Tào Tháo là "gian hùng".

Tuy vậy ta không thể chỉ căn cứ vào ngữ nghĩa mà đã kết luận Tào Tháo là "gian hùng". Cũng vậy, không thể chỉ căn cứ vào việc ông ta bộc lộ hết tính cách gian trá, mà kết luận là ông ta không gian trá. Và cũng không kể những trường hợp buộc phải dối trá như trong chiến trận chẳng hạn. Muốn biết dối trá có thuộc một trong những bản chất của Tào Tháo, câu trả lời chính xác nhất phải tìm trong thân thế và trong sự nghiệp của ông ta".

(Theo Trần Đình Hiến)

2. Chỉ ra thao tác lập luận trong đoạn văn sau :

"Bi kịch trong văn học ngụ ý một quan điểm về nhân sinh.

Theo quan điểm này thì con người trở nên cao cả trong thất bại. Bi kịch cho thấy sự cao cả và phẩm giá thực sự của con người ngay giữa những đổ vỡ và sụp đổ. Bi kịch cho thấy sự bi đát của đời sống và sự vĩ đại tiềm tàng trong con người. Người đọc bằng cảm xúc, tưởng tượng của mình tham gia vào cuộc vật lộn và nhận thức của nhân vật bi kịch, đối mặt với sự thật cũng như ý nghĩa của cuộc đời".

3. Bài tập 2, sách giáo khoa, trang 240.

II – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Đoạn văn a kết hợp phân tích và chứng minh, vừa chỉ ra mặt mạnh, mặt yếu trong truyền thống văn hoá của dân tộc ta và nguyên nhân của chúng, vừa nêu ví dụ chứng minh.

Đoạn văn b kết hợp chứng minh và suy lí. Câu mở đoạn là một nhận định, các câu tiếp theo chứng minh cho nhận định đó. Từ câu "Cứ thế mà suy ra" đến hết là suy lí.

Đoạn văn c kết hợp thao tác phân tích, so sánh và chứng minh. Tác giả phân biệt anh hùng với "gian hùng", "kiêu hùng", nêu ví dụ chứng minh về sự khác biệt ấy, cuối cùng yêu cầu lấy thân thế, sự nghiệp của Tào Tháo để chứng minh tính chất "gian hùng" của ông ta.

2. Học sinh tự làm.

3. Chọn một trong các ý kiến cho trong đề rồi vận dụng kết hợp các thao tác lập luận để viết đoạn văn hoàn chỉnh. Học sinh có thể tuỳ chọn, ở đây sẽ gợi ý đầy đủ cả ba ý kiến.

a) "Yêu là tên gọi khác của sự hiểu nhau" (Ta-go).

b) Người sống ở đời không thể thiếu bạn.

c) Tình cảm ruột thịt giữa cha mẹ và con cái là tình cảm chân thành nhất, thiêng liêng nhất. Nó không có lịch sử, không có biên giới, là cái tình chung của loài người.

Dù chọn câu nào làm chủ đề để viết đoạn văn thì học sinh cũng cần hiểu mỗi câu thường chỉ nhấn mạnh một ý. Không nhất thiết phải nói đủ mọi khía cạnh của vấn đề. Ta-go chỉ hiểu "yêu" ở khía cạnh "hiểu nhau" ; câu b nhấn mạnh ý sống không thể thiếu bạn ; câu c nhấn mạnh tình cảm ruột thịt là chân thành nhất và thiêng liêng nhất, là cái tình chung của loài người.

Do đó, để làm bất cứ đề nào đều cần có thao tác giải thích, thao tác suy luận (suy lí, diễn dịch, từ một cái lí mà suy ra cái ý cụ thể), chứng minh, bình luận.

Chẳng hạn, lấy câu a làm ví dụ. Yêu là một quan hệ giữa người với người, có nhiều yêu cầu và biểu hiện phong phú, song sự hiểu nhau là then chốt nhất. Tất nhiên, yêu không phải chỉ là hiểu nhau, mà hiểu nhau chưa chắc đã yêu nhau, nhưng "hiểu nhau" là nền tảng của yêu. Có hiểu nhau mới yêu nhau, có hiểu nhau mới có sự thông cảm, đồng cảm, quý mến, kính trọng nhau, mới khoan dung, độ lượng với nhau và mới yêu nhau được lâu bền. Ta-go nói yêu là tên gọi khác của sự hiểu nhau là rất chí lí.